

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2021

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Ty

2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Ka H**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: đường T, thôn N, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông **K'L**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: đường N, thôn Ng, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Ka H trình bày: Bà và ông K'L tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 10/9/2002. Sau khi kết hôn, khoảng thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, ông K'L hay xúc phạm danh dự của bà và gia đình ngoại trước mặt các con nên tâm lý của bà bị ảnh hưởng rất nhiều, bà đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Tình trạng

mâu thuẫn này kéo dài, hiện nay bà và ông K'L đã sống ly thân từ tháng 7/2020, bà không còn tình cảm với ông K'L, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông K'L.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Ka B sinh ngày 24/5/2003, Ka B2 sinh ngày 10/12/2004, Ka T sinh ngày 25/8/2008 và K'D sinh ngày 23/10/2012. Hiện các cháu B, B2 và T đang sống với bà còn cháu Đ đang sống với ông K'L. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 04 con chung và yêu cầu ông K'L cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung: Bà và ông K'L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn ông K'L trình bày: Ông xác nhận việc đăng ký kết hôn như bà Ka H trình bày là đúng, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, cách nuôi dạy và chăm sóc các con, vợ chồng thiếu sự chia sẻ, có lần nóng giận nên ông đã tát vợ nên bà Ka H đã bỏ về nhà ngoại sống; từ lúc cả hai sống ly thân ông đã nhiều lần thuyết phục bà Ka H trở về nhưng không có kết quả. Nay bà Ka H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông còn thương vợ, muốn đoàn tụ gia đình để chăm sóc các con và do ông theo đạo Thiên Chúa giáo nên không được phép ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung như bà Ka H trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông trực tiếp nuôi con chung K'D theo nguyện vọng của con và đồng ý để các con chung Ka B, Ka B2, Ka T cho bà Ka H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông làm vườn, có thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng nên không yêu cầu bà Ka H cấp dưỡng nuôi con chung K'D.

Về tài sản chung: Ông và bà Ka H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho bà Ka H được ly hôn với ông K'L vì mục đích hôn nhân không đạt; giao 04 con chung K'D, Ka B, Ka B2 và Ka T cho bà Ka H trực tiếp nuôi dưỡng; buộc ông K'L cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi con 500.000 đồng/tháng theo yêu cầu của bà Ka H là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông K'L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Ka H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông K'L hiện cư trú tại xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Ka H và ông K'L là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà Ka H xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà Ka H ông K'L đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài, ông K'L đã nhiều lần cố gắng giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Thực tế qua xác minh chính quyền địa phương thì cuộc sống vợ chồng của bà Ka H và ông K'L không hòa thuận, hiện đã sống ly thân. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ka H.

[4]. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của hai bên đều chính đáng, nhưng nhận thấy trong thời gian vợ chồng ly thân ông K'L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung K'D và cháu K'D có nguyện vọng ở với bố; bà Ka H là người trực tiếp chăm sóc các cháu Ka B, Ka B2, Ka T và các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Ông K'L và bà Ka H đều có nơi ở ổn định nên để tránh sự xáo trộn cuộc sống của các con cần giao 03 con chung Ka B, Ka B2, Ka T cho bà Ka H và giao con chung K'D cho ông K'L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp.

Bà Ka H yêu cầu ông K'L cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 500.000 đồng/tháng, xét yêu cầu này phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp thu nhập hàng tháng của ông K'L nên chấp nhận, buộc ông K'L cấp dưỡng nuôi con chung Ka B, Ka B2, Ka T mỗi con 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên. Ông K'L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung K'D nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung ông K'L, bà Ka H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung cả hai đều xác định không có nên không đề cập.

[6]. Từ những phân tích, nhận định trên nên chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Ka H ly hôn ông K'L.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung tên K'Đ, sinh ngày 23/10/2012 cho ông K'L; giao các con chung Ka B sinh ngày 24/5/2003, Ka B2 sinh ngày 10/12/2004 và Ka T sinh ngày 25/8/2008 cho bà Ka H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

2.2 Ông K'L đóng góp nuôi các con chung Ka B, Ka B2 và Ka T với bà Ka H số tiền là 500.000đồng/tháng/con cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Ka H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0018644 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Bà Ka H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông K'L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND X. L, TP. B, T. Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc